TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ	K, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Từ Minh T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 54, đường Nguyễn Thị Hiếu Túc, khu phố 05, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Từ Minh T và bà Phạm Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông T và bà Anh có 01 người con chung Từ Mỹ K, sinh ngày 19/6/2019, ông T và bà Anh thỏa thuận giao cháu K cho bà Anh nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, lần đầu thực hiện vào ngày 15/5/2023.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung của ông T và bà Anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng ông T phải chịu. Tuy nhiên, ông T tự nguyện chịu hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006993 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên ông T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND P.B – Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho